

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng 04 chương trình đào tạo của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 16 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 05/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh

doanh quốc tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Công Thương TP.HCM;
- Lưu: VT.


**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	3			
Mức trung bình			Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4,02			46			92,00			

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng gồm các chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; được định kỳ rà soát, điều chỉnh; được công bố công khai, rộng rãi bằng các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có các thông tin cần thiết, được rà soát và cập nhật theo các vấn đề mới nhất có liên quan theo định kỳ và thông báo của Trường. Có đủ đề cương chi tiết cho 100% học phần, các đề cương học phần có các nội dung cần thiết, được rà soát hàng năm và theo định kỳ điều chỉnh chương trình đào tạo, được công bố đầy đủ cho người học. Chương trình đào tạo được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, tạo điều kiện để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo chuẩn đầu ra, phù hợp với mục tiêu và trình độ đào tạo. Đề cương học phần có mô tả việc sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá khác nhau nhằm đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; được định kỳ rà soát điều chỉnh, bổ sung cập nhật có tham khảo các chương trình dạy học của các trường đại học trong nước và quốc tế.

4. Trường tuyên bố triết lý giáo dục và truyền tải đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học mô tả tổ hợp phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Người học được hướng dẫn các hoạt động học tập phù hợp để chủ động tiếp thu kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Người học và giảng viên hài lòng với các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập được sử dụng. Các kỹ năng mềm được cung cấp qua các học phần chuyên ngành. Đề cương học phần quy định thời gian tự học. Người học được rèn luyện kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã ban hành các văn bản về quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả học tập, hướng dẫn thiết kế đề thi, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Các tài liệu quy định về thời gian, hình thức, phương pháp trọng số và cơ chế phản hồi kết quả học tập được thông báo công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, được phổ biến cho người học trước mỗi khóa học, kỳ học. Cơ chế phản hồi kết

quả được quy định rõ và phổ biến đến giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học dễ dàng tiếp cận và hài lòng với quy trình khiếu nại kết quả học tập. Tỷ lệ phúc khảo rất thấp và được giải quyết kịp thời.

6. Trường và Khoa có xây dựng chiến lược xác định rõ mục tiêu, chỉ số và giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên. Trong giai đoạn đánh giá, đội ngũ giảng viên ngành Kinh doanh quốc tế có sự ổn định và phát triển tốt; tỷ lệ người học/giảng viên ngành Kinh doanh quốc tế đáp ứng theo quy định. Trường ban hành văn bản xác định mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc của giảng viên; có kế hoạch, quy trình, tiêu chí rõ ràng về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển giảng viên. Trường có đề án vị trí việc làm, có quy định, mô tả công việc; có bộ tiêu chí đánh giá năng lực; có phần mềm giám sát quá trình và kết quả công việc của giảng viên. Trường và Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; có văn bản quy định và thực hiện đánh giá, phân loại giảng viên dựa trên kết quả hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Trường có quy định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên hằng năm. Giảng viên ngành Kinh doanh quốc tế có nhiều công trình khoa học công nghệ. Giảng viên hài lòng với chính sách và kết quả thi đua, chính sách quản trị theo kết quả công việc.

7. Hệ thống quản trị nhân sự theo kết quả công việc đối với cán bộ hỗ trợ trong Trường được thiết lập theo các quy định rõ ràng từ khâu tuyển dụng đến khâu theo dõi, giám sát và đánh giá. Trường có xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc phù hợp cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực cho nhân viên hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh của Trường rõ ràng, cập nhật hằng năm và công khai trong Thông báo tuyển sinh và trên chuyên trang. Các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh được xây dựng dựa trên phân tích nhu cầu nhân lực và góp ý từ các bên liên quan; tuân thủ kế hoạch và cải tiến liên tục qua các buổi tổng kết, cùng việc lấy ý kiến hằng năm để điều chỉnh cho phù hợp. Số lượng người học nhập học có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt từ năm 2022-2023 trở đi. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, khối lượng học tập của người học và có hệ thống cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ đều có kế hoạch và triển khai hiệu quả. Người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời trong suốt quá trình học tập tại Trường.

9. Trường có các cơ sở đào tạo hiện đại, bao gồm trụ sở chính, trung tâm thí nghiệm, xưởng thực hành, ký túc xá và thư viện, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu. Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị. Trường có Trung tâm Thông tin Thư viện với hệ thống công nghệ thông tin và tài liệu phong phú, đạt

mức độ hài lòng trên 78,87% từ người học. Trung tâm Thí nghiệm thực hành là tòa nhà 8 tầng phục vụ đào tạo với đầy đủ thiết bị hiện đại và đội ngũ nhân viên chuyên trách. Trường đã duy trì hệ thống công nghệ thông tin ổn định và định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, nhân viên và người học. Trường chú trọng môi trường học tập an toàn và cải tạo cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo.

10. Trường có ban hành quy trình và hướng dẫn cụ thể việc rà soát, cập nhật/đánh giá chương trình đào tạo. Khoa thực hiện khảo sát nhu cầu nhân lực và ý kiến phản hồi các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình dạy học. Trường có ban hành quy trình xây dựng, rà soát chương trình dạy học, có rà soát đánh giá và cải tiến quy trình xây dựng, rà soát, chỉnh sửa chương trình dạy học phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tiễn triển khai. Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn hoạt động rà soát phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Có Quy định khảo sát ý kiến các bên liên quan và thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của Trung tâm Thông tin Thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở vật chất. Có các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo cho việc thiết lập cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Có phần mềm quản lý đào tạo hỗ trợ tốt công tác quản lý dữ liệu người học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Trung tâm Quản lý chất lượng phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát. Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp phối hợp với các khoa thực hiện nhiều phương án hỗ trợ người học và người học tốt nghiệp tìm việc làm. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, được sự giám sát của Phòng Khoa học công nghệ và các Khoa. Trường có quy định chi hỗ trợ cho các hoạt động học thuật của người học phù hợp với định hướng ngành Kinh doanh quốc tế (tổ chức tọa đàm học thuật, tổ chức các cuộc thi học thuật, hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của người học). Người học tích cực tham gia các hoạt động khoa học công nghệ do Trường và Khoa tổ chức.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Quản trị kinh doanh cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần rà soát, điều chỉnh, diễn đạt lại mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể theo hướng thể hiện rõ định hướng đào tạo; cần rà soát chuẩn đầu ra thể hiện rõ mức độ đạt được của kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Bổ sung các nội dung của cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng dụng AI trong kinh doanh vào chuẩn đầu ra để phù

hợp với xu hướng hiện tại. Cần nâng cao hiệu quả phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan, đặc biệt là người học để họ chủ động xây dựng kế hoạch học tập đạt chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần nghiên cứu các phiên bản mô tả khác nhau sử dụng phù hợp với các đối tượng khác nhau; cần rà soát các chuẩn đầu ra của học phần, các ma trận tương quan giữa mục tiêu của học phần với chuẩn đầu ra của học phần đảm bảo sự tương thích. Cần lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan đóng góp cho bản mô tả chương trình đào tạo. Khảo sát các bên liên quan về mức độ tiếp cận và sử dụng bản mô tả và đề cương học phần. Cần hướng dẫn sử dụng hiệu quả Bản mô tả chương trình đào tạo cho người học.

3. Khoa cần định kỳ triển khai đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra khác nhau; tổ chức đánh giá định lượng về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa cần rà soát chương trình dạy học, tổ chức học phần kiến tập sớm để định hướng nghề nghiệp cho người học từ những năm đầu tiên của chương trình. Cần rà soát lại tổ hợp các học phần tự chọn thể hiện sự liên kết với yêu cầu cung cấp năng lực cho các vị trí việc làm khác nhau.

4. Trường cần ban hành văn bản hướng dẫn cách thức truyền tải triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học. Cần tăng cường tính thực tế trong giảng dạy các học phần và mời thêm doanh nghiệp nói chuyện chuyên đề cho các học phần chuyên ngành, đầu tư thêm phần mềm chuyên ngành, tăng số học phần sử dụng phòng học mô phỏng để tăng tính thực tế của chương trình dạy học. Cần rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết học phần đảm bảo cung cấp các năng lực để người học có thể đạt được khả năng học tập suốt đời và có các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này.

5. Trường cần xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết, tổ chức tập huấn chuyên sâu để giảng viên thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo. Tiến hành tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Cần triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá; tập huấn chuyên sâu về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra, thiết kế đề thi đảm bảo độ tin cậy; rà soát bổ sung các rubrics đánh giá mức tự chủ và trách nhiệm trong đề cương chi tiết học phần. Nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi kết quả học tập tới người học để có cơ sở khoa học cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng.

6. Trường cần rà soát và bổ sung các KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng khoa và chương trình đào tạo; cần xác định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong quy định làm việc của giảng viên; cần xác định cụ thể các tiêu chí năng lực mang tính định tính nhằm đánh giá đầy đủ năng lực mềm và các kỹ năng giảng dạy hiệu quả mà không thể đo lường bằng các chỉ số định lượng; cần mở các khóa tập huấn nâng cao năng lực xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế đề cương học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh

giá để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Cần rà soát, điều chỉnh chính sách khuyến khích đội ngũ giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học; tiếp tục xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu; tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước đồng thực hiện các nghiên cứu, tăng số lượng và chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

7. Trường cần rà soát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn đến năm 2025 làm cơ sở xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn mới; cần bổ sung các chỉ báo KPIs về công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên tại từng đơn vị chức năng, khoa để thuận tiện cho việc triển khai thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo - bồi dưỡng, bổ nhiệm, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Khoa và của chương trình đào tạo. Trường cần giám sát, đánh giá hiệu quả của các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, chuyên đề nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để cải tiến. Cần chú trọng hơn các khoá tập huấn phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số, xây dựng - phát triển chương trình đào tạo và nghiệp vụ chuyên môn theo Đề án vị trí việc làm của Trường.

8. Trường cần xây dựng quy trình định kỳ khảo sát rõ ràng, xác định mức độ tham gia của các bên liên quan, phát triển phương pháp phân tích đầu vào và dự báo nhu cầu nhân lực; quy định quy trình rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn để nâng cao chất lượng người học. Trường cần rà soát, đánh giá tổng thể hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, giới thiệu việc làm cho người học. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học.

9. Trường cần tối ưu hóa sử dụng cơ sở đào tạo, đảm bảo tỉ lệ diện tích/người học và giảng viên theo quy định; đánh giá tình trạng quá tải phòng học vào giờ cao điểm; đẩy nhanh tiến độ nâng cấp cơ sở vật chất; cập nhật tài liệu quốc tế, mở rộng kho tài liệu điện tử và không gian học tập, ứng dụng công nghệ quản lý. Phân tích ý kiến phản hồi để nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người học.

10. Trường cần tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, cải tiến hệ thống thu thập và phân tích thông tin phản hồi ở từng bộ phận của hệ thống bảo đảm chất lượng. Khoa cần tập trung vào phân tích các ý kiến giảng viên, người học, nhà tuyển dụng theo hướng chọn ra các nội dung hợp lý, có cơ sở, và sử dụng kịp thời các ý kiến phản hồi để có thể lập kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình dạy học. Cần rà soát, đánh giá mức độ tương thích và phù hợp của các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của các học phần. Trường cần xây dựng Kế hoạch tổng hợp cho hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan theo từng năm học. Trường cần có quy định và tăng cường hoạt động giám sát, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị trong Trường. Cần chú trọng hơn vai trò của Trung tâm Quản lý chất lượng trong việc giám sát cơ chế phản hồi của các đơn vị trong Trường.

11. Trường/Khoa cần đối sánh các kết quả đầu ra của chương trình đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học của người học với các chương trình đào tạo trong

các trường đại học cùng nhóm (trong/ngoài nước) tương thích với tầm nhìn, sứ mạng của Trường. Trường cần định kỳ hằng năm tổ chức khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng theo kế hoạch và quy trình quy định. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế với các chương trình đào tạo trong Trường và với các chương trình đào tạo tương ứng ngoài Trường. Cần sử dụng kết quả khảo sát mức độ hài lòng và đối sánh làm căn cứ để lập kế hoạch cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.